

Nguồn gốc Việt Nam của tên 12 con giáp

Mão/Mẹo/mèo

Khi so sánh các con vật biểu tượng cho 12 con giáp, điểm khác biệt rõ nét nhất là người Việt Nam ta dùng con mèo cho chi Mão/Mẹo nhưng người Thái, Lào, Khme, Nhật, Hàn, Trung Quốc/TQ ... đều dùng con thỏ. Đây là một cánh cửa hé mở khiến ta phải đặt lại vấn đề nguồn gốc tên gọi 12 con giáp, vì nếu chúng từ TQ thì khi nhập vào các nước hay dân tộc nào đó thì theo thói thường hệ thống '12 con giáp nguyên thủy' vẫn được duy trì – như thỏ biểu tượng cho chi Mão chẳng hạn - và nếu có thay đổi thì không có là bao nhiêu như gà so với gà trống, dê so với cừu/trừu, heo/lợn so với heo rừng ...v.v...

Giả sử chữ Mão 卯 có nguồn gốc tượng hình con mèo như chữ thỏ/thỏ 兔 chẳng hạn, thì không ai chắt vấn nguồn gốc tên gọi 12 con giáp (động vật) và thập nhị chi làm gì. Khi truy

nguyên giáp văn, kim văn và triện văn của chữ Mão thì thấy hình dạng của hình cửa mở hay hai mặt trăng đối nhau (?) - xem thêm chi tiết trang này (2003, cập nhật 2008, 2010 – tác giả Richard Sears)-nguồn gốc chữ Mão chẳng dính líu gì đến một loài vật nào, như thỏ chẳng hạn. Chúng ta hãy nhìn lại vấn đề từ các góc độ khác nhau ngõ hầu có thể nhận ra được phần nào nguồn gốc chính xác và hợp lý hơn của Mão/Mèo. Người viết sẽ tránh dùng thuật ngữ Ngôn Ngữ Học để bài viết dễ đọc hơn. Một điểm đáng ghi nhận ở đây là các thông tin trao đổi trên mạng/Internet và bloggers cũng đáng chú ý: như có khá nhiều trao đổi về chủ đề 12 con giáp và loài vật tượng trưng cho chi Mão là thỏ và mèo, bằng tiếng Anh, Việt, Pháp, Trung (Quốc) ... Tuy rằng các dữ kiện trên mạng cũng cần phải được kiểm chứng một cách nghiêm túc, người viết sẽ ghi lại các nguồn để độc giả có cơ hội tra cứu thêm. Mạng lưới (toàn cầu) càng ngày càng phổ biến và trở thành một môi trường giáo dục quan trọng, cũng như giải quyết một số vấn đề mà trước đây tốn rất nhiều công sức. Cách đây

gần 6 thập niên, học giả Phan Khôi từng nhận xét '... Người Việt Nam chúng ta về sau phải sang TQ ở lâu mà nghiên cứu, may ra tìm được các dấu vết tương quan của dân tộc ta với dân tộc TQ từ đời thượng cổ ...' - trang 34, 'Việt Ngữ nghiên cứu' (NXB Đà Nẵng, 1997).

1. Loài mèo được thuần hoá sớm hơn loài chó

Các xương mèo và người khai quật ở đảo Cyprus cho ta kết luận loài mèo đã sống chung với loài người và có khả năng được thuần hoá cách đây khoảng 9500 năm; So với loài chó thì thời kỳ thuần hoá (domestication) không rõ rệt, nhưng ước đoán cách đây khoảng 3000 năm mà thôi. Điều này cũng phù hợp với di chỉ tìm thấy ở Điền Viên Động2 (Tianyuan cave 田园洞, gần Bắc Kinh) gồm có xương người, sơn dương, khí, nhím và mèo hoang (civet cat). Ngoài ra, bản tin từ Tân Hoa Xã (Xinhua News Agency, ngày 22 tháng Tám,

2006) trên mạng cho ta biết về các xương thú tìm thấy sau khi bị chôn sống cách đây khoảng 1700 năm. Các xương thú vật tìm thấy gồm có mèo, chó, heo, dê, trâu và trâu... Mèo còn rất thích hợp với xã hội nông nghiệp vì là loài động vật ăn thịt (carnivore): nhà nông thường phải chứa (tồn kho) các sản phẩm vì thời tiết thay đổi bất thường, sau đó các kho hàng hoá này hấp dẫn các loài chuột, sâu bọ và ngay cả chim chóc cũng đến tìm lương thực và quấy phá ... Đến nỗi nhà nông chúng ta phải ra lời ta thán:

Cái cò các vạc cái nông

Sao mày dẫm lúa nhà ông hỡi cò

(ca dao)

Mèo đã đến như vị cứu tinh để giải quyết vấn nạn trên; Khác hẳn với loài thỏ chỉ ăn rau cải (herbivore) và phá hoại mùa màng – như hiện nay, chính phủ Úc phải tìm các phương pháp hoá học (như dùng thuốc độc) hay sinh học (như cấy vi

trùng bệnh) để kiểm soát dân số loài thỏ - thay vì săn bắn chúng một cách dã man. Loài thỏ thuần hoá không thể tồn tại khi nhiệt độ môi trường chung quanh lên trên 32oC, so với loài mèo có thể sống sót với môi trường ở nhiệt độ 52oC; Thân nhiệt (body temperature) của mèo thì từ 38oC đến 39oC (so với con người vào khoảng 37.5oC) tương thích với một xã hội nông nghiệp với khí hậu ôn hoà, còn thỏ lại là nguồn thực phẩm có lượng prôtêin cao cho xã hội du mục và săn bắn.

2. Tư duy nông nghiệp tổng hợp và cụ thể qua ngôn ngữ

Liên hệ Mèo Mẹo và mèo rất dễ hiểu: các âm này đều thuộc thanh vực trầm³ (trọc) và nguyên âm e (của Mẹo mèo) là dạng cổ hơn của nguyên âm a (của Mảo) như hê hạ (Hán Việt), xe xa, keo giao, vẽ hoạ, mè (vùng) ma, chè trà, beo báo ...v.v... Tương quan tự nhiên còn thể hiện qua cách dùng lòng (bụng dạ) - bộ phận thấp nhất trong cơ thể con người - thay

vì tim hay não bộ (óc): lòng tốt hay tốt bụng (hảo tâm HV),
buộc lòng, mất lòng ... Khi nhập vào tiếng Hán, lòng trở
thành đảm 膽: theo GS Axel Schuessler⁴ thì đảm 膽 có gốc
phương Nam (Nam Á, Austroasiatic) và một dạng âm cổ
phục nguyên là *tlam?. Schuessler ghi nhận âm cổ Bahna
Bắc/ProtoNorthBahnar là *klâm (gan/liver), tiền Việt-
Mường/Proto Viet-Muong *l□:m, Katuic *luam hay dạng
khác hơn với phụ âm đầu t- như tiền Palaunic/proto Palaunic
*kont□:m (gan). Tra thêm các ngôn ngữ láng giềng ta thấy
klom (gan, tiếng Koro), tho-lom (gan, tiếng Khme) so với
LÒNG tiếng Việt gồm các bộ phận như ruột, gan ... 'Phật
Thuyết Đại Báo Ân Trọng Kinh' còn dùng 'lòng gan đều nát'
(lòng chữ Nôm thường dùng lộng 弄, là theo Việt Bồ La
1651) phản ánh tương quan can đảm (Hán) và lòng gan/ruột
gan (Việt); Ngoài ra cách dùng lôm sừng (lòng sừng, nòng
sừng), lôm chuối, lôm cây (lòng cây)... cho thấy liên hệ trực
tiếp giữa dạng LÒNG - LÔM, thật ra khi phát âm LÒNG bây

giờ - tiếng Việt luôn đóng môi lại (môi hoá, như LÒNG) chứ không để môi mở như các dạng LONG của tiếng Anh, Pháp ... Tiếng Mường (Bi) còn dùng 'lòm' là gan: 'ho ưa ăn lòm củi' (tôi thích ăn gan heo). klom là gan (tiếng Biat), k'lom (gan, tiếng Boloven) ...v.v... Tóm lại, ta có cơ sở đề nghị cấu trúc dạng cổ phục nguyên *tlam? hay *klam? đã nhập vào tiếng Hán cho ra dạng đảm 膽. Trường hợp âm cổ phương Nam *tlam?/klam? (lòng, một lòng) trở thành đảm (can đảm, đảm lược ...) khi nhập vào tiếng Hán không phải là hiếm, ta còn có những trường hợp như *krong (sông) khi nhập vào tiếng Hán trở thành *kong hay jiāng BK (giang HV), ...v.v... Nhìn rộng ra hơn, tên 12 con giáp Tý Sửu Dần ... Mão ... Tuất Hợi khi nhập vào tiếng Hán đã mất đi phần nào ý nghĩa nguyên thủy của tên gọi các loài động vật rất gần gũi với nhà nông. Không những thế, chúng còn được tô son điểm phấn (Hán hoá) và rất khó nhận ra các liên hệ cụ thể nguyên thủy: chúng trở thành những khái niệm trừu tượng (được 'nâng

cấp') trong bói toán và cách ghi ngày tháng (kết hợp với Thập Can); Đây cũng là một lợi thế của nhóm thống trị có chữ viết sẵn (chữ Hán) và khả năng tổ chức. Lợi thế của một hệ thống chữ viết có sẵn như chữ ô vuông (chữ Hán) có thể là chỉ thêm một dấu phẩy nhỏ mà nghĩa lại đổi hẳn đi. Thí dụ như chữ quốc5 chẳng hạn, một dạng chữ quốc cổ đại viết bằng bộ vi 匚 hợp với chữ vương 王 hàm ý lãnh thổ có giới hạn/biên giới và có vua đứng đầu, tuy nhiên khi thêm một dấu phẩy nhỏ vào bên phải chữ vương thì vương 王 lại trở thành ngọc 玉. Chữ quốc cổ đại 𠄎 với chữ vương - phản ánh chế độ vua chúa phong kiến - nay đã thay bằng chữ quốc với chữ ngọc 玉 hàm ý lãnh thổ (bộ vi) chứa những tài sản quý báu (như dân chúng, ngọc ngà châu báu/đất đai ...). Chữ quốc với chữ ngọc 玉 cũng là loại chữ giản thể rất thông dụng hiện nay. Hiện tượng 'thay đổi chữ viết' một cách thâm thúy6 trên có thể giải thích được chữ thỏ/thỏ 兔 đã dùng thay cho chữ miễn/*mãn/ vãn 免 - âm *mãn đã từng có nghĩa là mèo trong

tiếng Việt⁷. Sự lẫn lộn⁸ giữa mèo và thỏ còn thấy trong cách dùng dã miêu 野猫 để chỉ loài thỏ hoang (wild rabbit)⁹ và mèo hoang trong văn hoá TQ và đáng được đào sâu hơn.

3. Lẫn lộn giữa các loài mèo và thỏ ... trong văn hoá TQ

Thỏ tôn 兔 (thỏ tôn) là loài mèo hoang đang từ từ biến mất: loài thú này ở Trung Á, Tây Bá Lợi Á, Kashmir, Nepal, Thanh Hải, Nội Mông Cổ, Hà Bắc, Tứ Xuyên, Tây Tạng, Tân Cương ... Thỏ tôn hay Xá Lị tôn 孫: tiếng Anh còn dùng cụm từ Steppe cat và chúng hay sống trong các khu sa mạc. Khi người Hán tràn xuống phía Nam và Tây, ta thấy hiện tượng lẫn lộn ‘trông/nhìn mèo ra thỏ’ (trông gà hoá cuốc) như cách gọi Thỏ tôn này: các lẫn lộn trên giải thích được phần nào tại sao chi thứ tư Mão Mẹo liên hệ đến mèo chứ không phải là thỏ từ nguyên thủy. Hình sau trích từ trang mạng Bách Khoa TQ